

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Toàn

Bà Quách Thị Lê

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lữ Thị H; sinh năm: 1993; HKTT: Khu phố T T, thị trấn N L, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Th B, phường Đ T, thành phố P Y, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Phạm Tiến M; sinh năm: 1987; HKTT: Khu phố T T, thị trấn N L, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá; Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt Chị H, anh M. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh M vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lữ Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Tiến M kết hôn tự nguyện, đăng

ký ngày 07/5/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng hoà thuận được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Anh M ham chơi, còn sử dụng ma túy chị đã khuyên bảo Anh M nhiều lần nhưng anh vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và ngày càng nặng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện Anh M đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Tiến M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng Tôn, sinh ngày 14/9/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tôn, chị không yêu cầu Anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Tiến M trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và Chị H không hợp nhau về quan điểm sống. Mâu thuẫn này cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là đến tháng 6 năm 2019 anh và Chị H sống ly thân nhau từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay Chị H làm đơn muốn ly hôn anh thì anh không đồng ý ly hôn khi anh đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá, vì anh còn thương yêu vợ con, sau này khi tái hòa nhập cộng đồng nếu anh còn tái phạm về hành vi sử dụng ma túy thì Chị H có quyền ly hôn theo nguyện vọng của chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng Tôn, sinh ngày 14/9/2014. Hiện cháu đang ở với ông bà nội. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); Chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, Anh M không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị H. Xử cho chị Lữ Thị H được ly hôn anh Phạm Tiến M. Giao cháu Phạm Hoàng Tôn, sinh ngày 14/9/2014 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lữ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Tiến M. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Phạm Tiến M không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho Anh M theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh M đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhưng Anh M không có mặt để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa, Anh M đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Lữ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Chị H và Anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Lữ Thị H và anh Phạm Tiến M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2014 tại ủy ban nhân dân xã Ngọc Khê (nay là thị trấn Ngọc Lặc), huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, Anh M còn nghiện ma túy và đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá. Việc này đã được chính quyền thị trấn Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Anh M cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ tháng 6/2019 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lữ Thị H được ly hôn với anh Phạm Tiến M.

[3] Về con chung: Chị H và Anh M có 01 con chung là Phạm Hoàng Tôn, sinh ngày 14/9/2014. Sau khi ly hôn Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tôn. Anh Phạm Tiến M cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung nếu phải ly hôn. Về vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy: Ly hôn Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, cháu Tôn cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Ngoài ra, Anh M đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tôn được. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu, cũng như theo nguyện vọng của cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Chị H, giao cháu Phạm Hoàng Tôn cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn giao cháu Tôn cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H đã được Tòa án giải thích các quy định của pháp luật về người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng Chị H xác định chị vẫn đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt nên chị không yêu cầu Anh M phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H và Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Lữ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị H. Xử cho chị Lữ Thị H được ly hôn anh Phạm Tiến M.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Tôn, sinh ngày 14/9/2014 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Anh M có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lữ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số

AA/2021/0000137 ngày 12/5/2022. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt Chị H và Anh M. Chị Lữ Thị H và anh Phạm Tiến M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Quách Văn Toàn

Quách Thị Lê

Phạm Xuân Thành

